TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 18/QĐ-TA	*T, ngày 14 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH TRÀ VINH

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Bà Lâm Thị Mai Xuân

2. Thư ký phiên họp: Bà Huỳnh Thị Huyền Trân

Ngày 14 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số:18/QĐ-TA ngày 06/8/2024 và Thông báo về việc hoãn phiên họp số:10/TB- TA ngày 12/8/2024 đối với:

Họ và tên: Trương M T. Sinh ngày 27/02/1999

Căn cước công dân số: 084099000700; Ngày cấp: 04/04/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Phật

Trình độ học vấn: 10/12

Nguyên quán: Ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Nghề nghiệp: Mua bán

Tiền án, tiền sự: Không

Con ông Trương V T, sinh năm 1970 và bà Trần T H, sinh năm 1974

Vợ: Không

Trương M T (Có mặt tại phiên họp)

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Bùi Trường G - Cán bộ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T, theo văn bản ủy quyền của Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T (Có mặt tại phiên họp).

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên họp: Ông Sơn Nhựt Nhân - Kiểm sát viên (Có mặt tại phiên họp).

NHẬN THẤY:

Ngày 04/6/2024 Trương M T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại huyện C, tỉnh Trà Vinh, ngày 05/6/2024 bị công an xã N phát hiện lập biên bản, qua phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể xác định Trương M T dương tính với chất ma túy (loại ma túy đá), qua làm việc T thừa nhận vào ngày 04/6/2024 có mua ma túy của một người không rõ họ tên địa chỉ và sử dụng trái phép chất ma túy tại khu đất trống ở huyện C sau đó đi về nhà, bị Công an xã N lập biên bản vi phạm hành chính ngày 13/6/2024 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 15/QĐ-XPVPHC. Ngày 13/6/2024 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N ra Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy thời hạn 01 năm kể từ ngày 13/6/2024.

Trong thời gian này Trương M T tiếp tục sử dụng chất ma túy nên bị Công an xã N lập biên bản kiểm tra chất ma túy trong cơ thể người, qua phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 08/7/2024 xác định Trương M T dương tính với chất ma túy (loại Methanphetamine). Qua làm việc T thừa nhận có sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 08/7/2024, tại phiếu trả lời kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy thì T có nghiện ma túy loại Methanphetamine. Ngày 10/7/2024 Công an xã N lập biên bản vi phạm hành chính lần 2 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 16/QĐ-XPHC ngày 11/7/2024 xử phạt số tiền 1.500.000 đồng. Căn cứ vào các điều 31, 32 Luật phòng chống ma túy thì Trương M T phải có trách nhiệm đăng ký cai nghiện tự nguyện nhưng tại tờ cam kết T cho rằng không đăng ký cai nghiện tự nguyện và đồng ý đi cai nghiện bắt buộc.

Do Trương M T tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian quản lý nên ngày 12/7/2024 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N đã ra Quyết định dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy và tiến hành lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trương M T, giao cho ông Trương V T (là cha ruột) quản lý trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ngày 23/7/2024 Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T có đề nghị xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trương M T.

Tại phiên họp hôm nay, đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trương M T với thời hạn từ 12 đến 18 tháng.

Trương M T trình bày tại phiên họp: Thừa nhận có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đúng như lời trình bày trong đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T. Bản thân không đăng ký cai nghiện tự

nguyện và không thể tự cai nghiện tại nhà nên thống nhất vào cơ sở cai nghiện bắt buộc để có điều kiện cai nghiện.

Kiểm sát viên phát biểu: Trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên họp, Thẩm phán đã tuân theo quy định của pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính. Việc lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N đối với Trương M T là đúng đối tượng, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Qua đề nghị của đại diện phòng Lao động thương binh và xã hội huyện T, xét thấy Trương M T là đối tượng nghiện ma túy không thể tự cai nghiện được. Vì vậy, mức đề nghị của Phòng Lao động thương binh và xã hội huyện T áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trương M T thời hạn từ 12 tháng đến 18 tháng là phù hợp.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị, người bị đề nghị và vị đại diện Viện kiểm sát.

XÉT THẤY:

Việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 6, 96, 103 và 104 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điều 31, 32, 55 Luật Phòng chống Ma túy; Nghị quyết số: 04/2015/NQ-HĐTP ngày 24/12/2015 của HĐTP Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Toà án nhân dân; Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021; Nghị định số: 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021; Pháp lệnh số: 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 về trình tự, thủ tục xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như các biên bản kiểm tra chất ma túy, biên bản xác minh, các biên bản vi phạm hành chính, phiếu trả lời kết quả của Bệnh viện Đa khoa khu vực T và các tài liệu khác đã được thẩm tra, xem xét tại phiên họp có đủ cơ sở xác định Trương M T là đối tượng nghiện ma túy và nhiều lần sử dụng chất ma túy. Tại các bản tường trình Trương M T cũng đã thừa nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã bị cơ quan chức năng lập biên bản vi phạm hành chính, ra quyết định xử phạt hành chính. Mặc dù Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N đã áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy để quản lý, giáo dục và giúp đỡ Trương M T từ bỏ ma túy, T có cam kết không sử dụng ma túy nhưng trong thời gian chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy thì T lại tiếp tục sử dụng ma túy, không đăng ký, không thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện nên T thuộc đối tượng đưa vào cơ sở cai nghiện theo khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Không có

Xét thấy Trương M T nhận thức được tác hại của ma túy và việc sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật, do đó để có đủ thời gian cho đương sự cai nghiện tốt, khi về hòa nhập cộng đồng không tái nghiện lại và trở thành công dân có ích cho xã hội nên cần phải áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trương M T như thời gian đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T để chữa bệnh, lao động, học văn hóa, học nghề dưới sự quản lý của cơ sở cai nghiện bắt buộc, đồng thời cũng nhằm giáo dục phòng ngừa những trường hợp tương tự vì hiện nay tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng và có tính chất phức tạp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trương M T.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Người bị đề nghị có quyền khiếu nại quyết định trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân huyện T có quyền kháng nghị trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T phối hợp với Công an nhân dân huyện T thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- VKSND H. T;
- Phòng LĐTB&XH H. T;
- Công an H. T;
- UBND xã N;
- Người bị áp dụng biện pháp hành chính;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký